

Hà Nội, ngày 12 tháng 10 năm 2021

BÁO CÁO
Kết quả thực hiện Nghị quyết số 42/2017/QH14 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng

Kính gửi: Quốc hội

Việc Quốc hội thể chế hóa công tác xử lý nợ xấu thông qua việc xây dựng và ban hành Nghị quyết số 42/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội về thí điểm xử lý nợ xấu của các tổ chức tín dụng (Nghị quyết số 42) đã khắc phục các tồn tại, hạn chế trong công tác xử lý nợ xấu, tạo khuôn khổ pháp lý thống nhất và đồng bộ về xử lý nợ xấu; tháo gỡ những khó khăn vướng mắc, hỗ trợ các tổ chức tín dụng (TCTD) trong việc xử lý hiệu quả nợ xấu, bảo đảm các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo, đáp ứng nhu cầu vốn cho nền kinh tế đặc biệt trong bối cảnh dịch Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp. Thực hiện Điều 19 Nghị quyết số 42, Chính phủ xin báo cáo Quốc hội kết quả thực hiện Nghị quyết số 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD như sau:

I. TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI, KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Thực hiện quy định tại Nghị quyết số 42 và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 (Chỉ thị số 32) về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, đến thời điểm 30/6/2021, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố đã tích cực, chủ động tổ chức triển khai Nghị quyết số 42. Theo đó, công tác chỉ đạo, triển khai của các bộ, ngành và UBND tỉnh, thành phố đã được Chính phủ báo cáo Quốc hội tại: (i) Báo cáo số 17/BC-CP ngày 17/9/2019 trình Quốc hội báo cáo kết quả triển khai Nghị quyết số 42 và (ii) Báo cáo số 358/BC-CP ngày 05/8/2020 trình Quốc hội báo cáo kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42.

Từ 30/6/2020 đến 30/6/2021, xác định việc triển khai các chính sách xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 tiếp tục là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng nhằm xử lý nhanh, có hiệu quả nợ xấu của các TCTD đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo NHNN tiếp tục phối hợp với các bộ, ban, ngành có liên quan chủ động, tích cực triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 42; đồng thời, phân tích tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để có các biện pháp xử lý trong quá trình thực hiện.

(Xin đính kèm Phụ lục tình hình triển khai Nghị quyết số 42 của các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố)

II. KẾT QUẢ XỬ LÝ NỢ XẤU XÁC ĐỊNH THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 42

1. Tình hình nợ xấu và kết quả xử lý nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của hệ thống các TCTD¹

Trước tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo sát sao của Quốc hội và Chính phủ cùng với sự nỗ lực, quyết tâm cao của ngành Ngân hàng, sự phối hợp của các bộ, ngành, địa phương, NHNN đã chỉ đạo các TCTD tích cực áp dụng các chính sách quy định tại Nghị quyết số 42 để xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tài sản, kiểm soát chất lượng tín dụng, hạn chế phát sinh nợ xấu mới bảo đảm phù hợp với diễn biến dịch bệnh Covid-19. Đến thời điểm 30/6/2021, việc xử lý nợ xấu của hệ thống các TCTD đã đạt được một số kết quả quan trọng, cụ thể:

a) Về kết quả xử lý nợ xấu nội bảng:

Trong thời gian qua, với sự chỉ đạo quyết liệt của NHNN và sự chủ động, nỗ lực của các TCTD, nợ xấu của hệ thống các TCTD đã được xử lý, kiểm soát và tỷ lệ nợ xấu nội bảng được duy trì ở mức dưới 2%². Đến cuối tháng 6/2021, tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD là 1,73%, giảm so với thời điểm trước khi triển khai Nghị quyết số 42.

Tính từ cuối năm 2017 đến 30/6/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 677,0 nghìn tỷ đồng nợ xấu nội bảng, trong đó: (i) Nợ xấu do các TCTD tự xử lý là 554,6 nghìn tỷ đồng (chiếm 81,92%); (ii) Nợ xấu bán cho VAMC là 110,3 nghìn tỷ đồng (chiếm 16,29%); (iii) Nợ xấu bán cho tổ chức, cá nhân khác là 12,1 nghìn tỷ đồng (chiếm 1,79%). Tính riêng từ 30/6/2020 đến 30/6/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 188,7 nghìn tỷ đồng nợ xấu nội bảng³.

Đến cuối tháng 6/2021, tổng nợ xấu nội bảng, nợ bán cho VAMC chưa xử lý và các khoản tiềm ẩn thành nợ xấu tăng 2,8% so với cuối năm 2020 và có số dư 384,96 nghìn tỷ đồng, chiếm tỷ lệ 3,66% so với tổng dư nợ cho vay, đầu tư. Nếu tính thêm các khoản nợ được cơ cấu và giữ nguyên nhóm nợ theo Thông tư 01/2020/TT-NHNN (đã sửa đổi, bổ sung) có nguy cơ chuyển thành nợ xấu do ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 thì tỷ lệ này là 7,21% (cuối năm 2020 là 5,08%).

b) Về kết quả xử lý nợ xấu được xác định theo Nghị quyết số 42:

Bên cạnh kết quả trong xử lý nợ xấu nói chung, xử lý nợ xấu xác định theo

¹ Nợ xấu được quy định tại Thông tư số 02/2013/TT-NHNN ngày 21/01/2013 quy định về phân loại tài sản có, mức trích, phương pháp trích lập dự phòng rủi ro của TCTD. Theo đó, nợ xấu của TCTD là các khoản nợ được phân loại vào nhóm 3, nhóm 4, nhóm 5 theo quy định của NHNN, bao gồm cả các khoản nợ xấu của VAMC đã mua của TCTD. Nợ xấu được xác định dựa trên các tiêu chí định lượng (thời gian quá hạn)/định tính (khả năng trả nợ) và được xác định theo thông tin về dư nợ của khách hàng do Trung tâm Thông tin tín dụng Quốc gia Việt Nam (CIC) cung cấp. Trong đó: (i) Trường hợp nợ và cam kết ngoại bảng của khách hàng được phân loại vào nhóm nợ có mức độ rủi ro thấp hơn nhóm nợ theo danh sách do CIC cung cấp, TCTD phải điều chỉnh kết quả phân loại nợ, cam kết ngoại bảng theo nhóm nợ được CIC cung cấp...; (ii) Khách hàng có từ hai khoản nợ và/hoặc cam kết ngoại bảng trở lên tại TCTD mà có bất cứ một khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng nào bị phân loại vào nhóm có mức độ rủi ro cao hơn các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng khác thì TCTD đó phải phân loại lại các khoản nợ hoặc cam kết ngoại bảng còn lại của khách hàng vào nhóm có mức độ rủi ro cao nhất.

² Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD liên tục giảm trong các năm triển khai Nghị quyết số 42, cụ thể: Tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống TCTD, cuối năm 2017 là 1,99%; cuối năm 2018 là 1,94%; cuối năm 2019 là 1,63%; cuối năm 2020 là 1,69% (tăng so với năm 2019 là do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19).

³ Trong đó: (i) Nợ xấu do các TCTD tự xử lý là 146,9 nghìn tỷ đồng (chiếm 80,84%); (ii) Nợ xấu bán cho VAMC là 31,1 nghìn tỷ đồng (chiếm 17,12%); (iii) Nợ xấu bán cho tổ chức, cá nhân khác là 3,7 nghìn tỷ đồng (chiếm 2,04%).

Nghị quyết số 42 cũng đạt được kết quả tích cực; các hình thức xử lý nợ xấu được các TCTD vận dụng, áp dụng đa dạng, để đẩy nhanh quá trình xử lý nợ xấu, cụ thể:

Theo báo cáo của các TCTD, tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 của toàn hệ thống các TCTD đến 30/6/2021 là 425,5 nghìn tỷ đồng⁴, giảm 3,4% so với cuối năm 2020. Lũy kế từ 15/08/2017 đến 30/6/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 354,6 nghìn tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42; trong đó: (i) Xử lý nợ xấu nội bảng⁵ là 183,0 nghìn tỷ đồng⁶ (chiếm 51,61% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); (ii) Xử lý các khoản nợ đang hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán xác định theo Nghị quyết số 42 là 93,5 nghìn tỷ đồng (chiếm 26,37% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); (iii) Xử lý các khoản nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã bán cho VAMC được thanh toán bằng trái phiếu đặc biệt (TPĐB) là 78,1 nghìn tỷ đồng⁷ (chiếm 22,02% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý).

Tính riêng từ thời điểm 30/6/2020 đến thời điểm 30/6/2021, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được 55,0 nghìn tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42⁸.

Tổng số nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 được xử lý từ 15/8/2017 đến 30/6/2021 đạt trung bình khoảng 5,95 nghìn tỷ đồng/tháng, cao hơn 2,43 nghìn tỷ đồng/tháng so với kết quả xử lý nợ xấu trung bình tại thời điểm trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực (*trung bình từ năm 2012 – 2017, hệ thống các TCTD xử lý được khoảng 3,52 nghìn tỷ đồng/tháng*).

Trước khi có Nghị quyết số 42, nợ xấu của toàn hệ thống các TCTD chủ yếu được xử lý bằng dự phòng rủi ro, các biện pháp xử lý nợ xấu thông qua xử lý TSBĐ và khách hàng trả nợ còn chưa cao. Tuy nhiên, kể từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, xử lý nợ xấu nội bảng thông qua hình thức khách hàng trả nợ tăng cao, từ 15/8/2017 đến 30/6/2021, xử lý nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết số 42 thông qua hình thức khách hàng trả nợ là 136,5 nghìn tỷ đồng (chiếm 38,51% tổng nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã xử lý), cao hơn nhiều so với tỷ trọng nợ xấu được xử lý do khách hàng tự trả nợ/tổng nợ xấu trước khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực (*tỷ trọng nợ xấu được xử lý do khách hàng trả trung bình năm từ 2012-2017 nợ/tổng nợ xấu là khoảng 22,8%*).

2. Kết quả mua bán, xử lý nợ xấu của VAMC

Để triển khai thành công các giải pháp đề ra tại Nghị quyết số 42 trong thời gian qua, VAMC đã ban hành Kế hoạch kinh doanh 5 năm giai đoạn 2018-2022 gắn với

⁴ Bao gồm nợ xấu nội bảng, nợ hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán, nợ xấu đã bán cho VAMC được thanh toán bằng TPĐB theo Nghị quyết số 42.

⁵ Không bao gồm nợ xấu xử lý bằng sử dụng dự phòng rủi ro và hình thức TCTD bán nợ cho VAMC thông qua phát hành trái phiếu đặc biệt.

⁶ Các hình thức xử lý nợ xấu nội bảng xác định theo Nghị quyết số 42 bao gồm: (i) Khách hàng trả nợ: 136,5 nghìn tỷ đồng; (ii) TCTD nhận TSBĐ thay cho nghĩa vụ trả nợ: 3,2 nghìn tỷ đồng; (iii) Bán, phát mại TSBĐ: 7,4 nghìn tỷ đồng; (iv) Bán cho các tổ chức khác: 23,1 nghìn tỷ đồng; (v) Các hình thức xử lý khác: 12,8 nghìn tỷ đồng.

⁷ Không bao gồm hình thức TCTD mua lại khoản nợ xấu từ VAMC.

⁸ Trong đó: (i) Xử lý nợ xấu nội bảng là 20,6 nghìn tỷ đồng (chiếm 37,46% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); (ii) Xử lý các khoản nợ đang hạch toán ngoài bảng cân đối kế toán xác định theo Nghị quyết số 42 là 24,1 nghìn tỷ đồng (chiếm 43,81% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý); (iii) Xử lý các khoản nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã bán cho VAMC được thanh toán bằng trái phiếu đặc biệt (TPĐB) là 10,3 nghìn tỷ đồng (chiếm 18,73% tổng nợ xấu xác định theo Nghị quyết số 42 đã xử lý).

Quyết định số 28⁹, đồng thời triển khai Chiến lược phát triển của VAMC đến năm 2025, định hướng đến năm 2030, trong đó chú trọng triển khai toàn diện các giải pháp xử lý nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42, đặc biệt là mua bán nợ xấu theo giá thị trường, cụ thể:

a) Đối với các khoản nợ mua bằng TPĐB:

Triển khai Đề án nâng cao năng lực cho VAMC, lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 30/6/2021, VAMC mua nợ xấu bằng TPĐB đạt 101.016 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng tương ứng với giá mua nợ là 98.371 tỷ đồng (*Tính từ thời điểm 30/6/2020 đến 30/6/2021, VAMC đã mua nợ xấu bằng TPĐB đạt 32.139 tỷ đồng dư nợ gốc nội bảng tương ứng với giá mua nợ là 31.644 tỷ đồng*).

b) Đối với các khoản nợ mua theo giá trị thị trường (GTTT):

Lũy kế từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 30/6/2021, VAMC đã mua được 336 khoản nợ đối với 192 khách hàng với dư nợ gốc đạt 11.541 tỷ đồng và giá mua nợ đạt 11.628 tỷ đồng (*Tính từ thời điểm 30/6/2020 đến 30/6/2021, VAMC đã mua được 231 khoản nợ của 139 khách hàng với dư nợ gốc mua đạt 3.531 tỷ đồng và giá mua đạt 3.420 tỷ đồng*). Sau khi mua nợ theo GTTT, VAMC đã triển khai ngay các giải pháp xử lý nợ phù hợp để thu hồi nợ (*thường xuyên đôn đốc khách hàng trả nợ, áp dụng các biện pháp cơ cấu lại nợ, thu giữ, bán đấu giá, bán thỏa thuận tài sản, hỗ trợ bên mua tài sản hoàn thiện các thủ tục pháp lý liên quan đến chuyển nhượng dự án...*).

c) Về kết quả xử lý nợ xấu:

Triển khai các giải pháp xử lý nợ xấu quy định tại Nghị quyết số 42, VAMC tiếp tục thực hiện đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu. Lũy kế từ năm 2013 (từ khi VAMC được thành lập) đến 30/6/2021, VAMC đã phối hợp cùng các TCTD xử lý nợ với giá trị thu hồi nợ đạt 177.639 tỷ đồng (*Tính từ thời điểm 30/6/2020 đến 30/6/2021, VAMC đã xử lý nợ với giá trị thu hồi đạt 23.542 tỷ đồng*). Đặc biệt, từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực, kết quả thu hồi nợ của VAMC đạt 116.335 tỷ đồng, bằng 65,49% tổng giá trị thu hồi nợ lũy kế từ năm 2013 đến 30/6/2021.

d) Về hoạt động đấu giá, định giá khoản nợ, TSBĐ của khoản nợ:

Hoạt động đấu giá khoản nợ, TSBĐ tại VAMC cũng được đẩy mạnh theo hướng tăng cường cả về số lượng và chất lượng. Từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 30/6/2021, VAMC đã tổ chức đấu giá thành công 21 tài sản với tổng giá trị trúng đấu giá đạt 2.297 tỷ đồng; đồng thời, VAMC đã thu giữ, nhận bàn giao một số TSBĐ có giá trị lớn, góp phần đẩy nhanh tiến độ xử lý các khoản nợ tại TCTD.

Như vậy, có thể nói, Nghị quyết số 42 đã tạo cơ chế xử lý hiệu quả, kiểm soát chặt chẽ các khoản nợ xấu và xử lý TSBĐ các khoản nợ xấu của TCTD. Tính đến 30/6/2021, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo toàn ngành Ngân hàng triển khai nghiêm túc, nỗ lực đẩy mạnh xử lý nợ xấu đúng mục tiêu, định hướng công tác xử lý nợ xấu và đạt được kết quả tích cực. Về cơ bản, ý thức trả nợ của khách hàng

⁹ Quyết định số 28/QĐ-NHNN ngày 05/01/2018 về việc phê duyệt Đề án cơ cấu lại và nâng cao năng lực của VAMC giai đoạn 2017-2020 hướng tới năm 2022

được nâng cao, một số quy định tại Nghị quyết số 42 đã được các TCTD, VAMC áp dụng có hiệu quả trên thực tế, đảm bảo các TCTD tiếp tục phát huy tốt vai trò là kênh dẫn vốn chủ đạo và đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế. Tuy nhiên, quá trình triển khai Nghị quyết số 42 còn cho thấy có một số khó khăn, vướng mắc cần tiếp tục có sự phối hợp của các bộ, ban, ngành liên quan để xử lý, đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tác động tiêu cực tới nền kinh tế nói chung và hệ thống các TCTD nói riêng.

III. KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC TRONG QUÁ TRÌNH THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42

Mặc dù xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đã đạt được kết quả tích cực, nhưng thực tế vẫn còn tồn tại một số khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện. Ngày 05/8/2020, Thống đốc NHNN đã thừa ủy quyền của Thủ tướng để thay mặt Chính phủ có Báo cáo số 358/BC-CP về sơ kết 03 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, trong đó có nêu rõ 11 nhóm vấn đề khó khăn, vướng mắc khi TCTD áp dụng các chính sách quy định tại Nghị quyết số 42.

Tại Báo cáo số 2154/BC-UBKT14 ngày 11/8/2020 đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42, Ủy ban Kinh tế của Quốc hội (UBKTQH) đã nhận định: *“...cơ bản thống nhất với 11 nhóm vấn đề khó khăn, vướng mắc nêu tại Báo cáo của Chính phủ. Theo đó, hiện còn nhiều TCTD phản ánh khó khăn, vướng mắc trong quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, như việc thu giữ TSBĐ, thực hiện thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ, mua bán khoản nợ xấu và phát triển thị trường mua bán nợ, việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự, áp dụng thủ tục rút gọn trong xử lý tranh chấp tại Tòa án...Đặc biệt là khó khăn, vướng mắc liên quan đến công tác phối hợp triển khai, hướng dẫn từ các bộ, ngành và địa phương. Bên cạnh đó, tác động của đại dịch Covid-19 làm cho quá trình xử lý nợ xấu trở nên khó khăn hơn”*.

Tại Phiên họp thứ 47 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (UBTVQH) (Khóa XIV), UBTVQH đã tiến hành thảo luận, cho ý kiến đối với Báo cáo số 358/BC-CP ngày 5/8/2020 về kết quả 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 và đã kết luận tại Thông báo số 3844/TB-TTKQH ngày 17/8/2020: *“UBTVQH hoan nghênh sự chủ động của Chính phủ, NHNN trong việc đánh giá 03 năm thực hiện Nghị quyết số 42 bên cạnh việc đánh giá hàng năm theo quy định tại Khoản 3 Điều 19 của Nghị quyết này...UBTVQH đánh giá cao những cố gắng của Chính phủ, NHNN, các bộ, ngành trung ương và địa phương, đặc biệt là các TCTD trong triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong thời gian qua đã đạt những kết quả rất tích cực. Tỷ lệ nợ xấu giảm, chất lượng tín dụng được cải thiện chứng tỏ sự đúng đắn, hiệu quả của việc thực hiện Nghị quyết....”*.

Như vậy, bên cạnh nỗ lực, chủ động của Chính phủ, NHNN và các bộ, ngành, TCTD đã được UBKTQH, UBTVQH đánh giá tích cực như đã nêu, NHNN đã tiếp tục chủ động rà soát và phối hợp với các bộ, ngành có liên quan đánh giá và đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42. Theo đó, trên cơ sở ý kiến của Bộ Tư pháp¹⁰ và các bộ, ngành có liên

¹⁰ Báo cáo số 183/BC-BTP ngày 07/8/2018, Báo cáo số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 của Bộ Tư pháp về việc báo cáo

quan về một số tồn tại trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42 của các TCTD¹¹, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã quan tâm, chỉ đạo, chủ trì hoặc giao Bộ Tư Pháp chủ trì một số cuộc họp với các bộ, ban, ngành có liên quan (Văn phòng Chính phủ, NHNN, Bộ Tài chính, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Ủy ban Pháp luật của Quốc hội, UBKTQH, Ủy ban Tư pháp của Quốc hội) để tháo gỡ khó khăn, vướng mắc của các TCTD trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42¹². Về cơ bản, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố có liên quan đã tham gia giải quyết khó khăn, vướng mắc trong việc áp dụng Nghị quyết số 42 của các TCTD có hiệu quả bước đầu. Tuy nhiên, những vướng mắc này trên thực tế đến nay vẫn chưa được tháo gỡ hoàn toàn hoặc cách áp dụng còn chưa đồng bộ, thiếu thống nhất.

Trên cơ sở ý kiến của các Bộ, ngành, VAMC và các TCTD, NHNN tổng hợp những khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42 cụ thể như sau:

1. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến việc thực thi các giải pháp/ biện pháp quy định tại Nghị quyết số 42

a) *Về việc mua, bán nợ xấu của tổ chức mua, bán nợ xấu (Điều 6 Nghị quyết số 42):*

Khoản 3 Điều 6 Nghị quyết số 42 quy định "*Tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu được thỏa thuận với tổ chức tín dụng quy định tại khoản 1 Điều này mua khoản nợ xấu với giá mua bằng giá trị định giá của tổ chức định giá độc lập...*". Tuy nhiên, hiện nay Luật Giá năm 2012 chỉ quy định về các doanh nghiệp thẩm định giá chứ không quy định về các tổ chức định giá độc lập để định giá khoản nợ xấu. Việc định giá các khoản nợ xấu hiện nay đang được các TCTD, doanh nghiệp có chức năng mua, bán nợ thuê các doanh nghiệp thẩm định giá vận dụng hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá Việt Nam để thực hiện. Để thẩm định giá các khoản nợ đôi khi việc vận dụng của các tổ chức thẩm định giá là khác nhau, gây khó khăn cho các bên trong việc lựa chọn mức giá tham khảo làm cơ sở xác định mức giá khởi điểm trong giao dịch mua bán nợ¹³.

b) *Về quyền thu giữ TSBĐ (Điều 7 Nghị quyết số 42):*

- *Khó khăn, vướng mắc về việc hỗ trợ thu giữ TSBĐ:*

Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định "*Tổ chức tín dụng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu...*". Thời gian qua, Bộ Công an cũng đã ban hành Quyết định số 9018/QĐ-

những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị, đề xuất trong thực hiện Nghị quyết số 42 và Báo cáo số 191/BC-BTP.m ngày 15/4/2021 về việc rà soát hoàn thiện quy định pháp luật liên quan đến công tác cơ cấu lại hệ thống TCTD và xử lý nợ xấu.

¹¹ Trong đó bao gồm 03 tồn tại về: (i) Nghĩa vụ nộp thuế khi bán đấu giá tài sản; (ii) Nghĩa vụ nộp án phí theo bản án, quyết định của Tòa án; (iii) Tiền hỗ trợ thuê nhà trong trường hợp xử lý tài sản là nhà ở duy nhất.

¹² Cuộc họp ngày 28/12/2018 tại trụ sở của Bộ Tư pháp giữa Bộ Tư pháp và các bộ, ban, ngành có liên quan. Cuộc họp ngày 14/3/2019 tại trụ sở Chính phủ do Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình chủ trì với sự tham gia của các bộ, ban, ngành có liên quan.

¹³ Hiện nay, Bộ Tài chính đã ban hành hệ thống tiêu chuẩn thẩm định giá bao gồm 13 tiêu chuẩn, quy định đầy đủ về quy trình, các cách tiếp cận, các phương pháp thẩm định giá đối với các loại tài sản cụ thể; đồng thời Bộ Tài chính đang nghiên cứu về thẩm định giá các khoản nợ, thẩm định giá công cụ tài chính trên cơ sở thị trường mua, bán nợ của Việt Nam.

BCA-A04 ngày 19/11/2019 về “*Quy trình công tác đảm bảo an ninh trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42*”. Tuy nhiên, trên thực tế, theo phản ánh của các TCTD, phương thức thu giữ TSBĐ để xử lý nợ xấu chỉ thành công khi khách hàng hợp tác, hoặc trong một số trường hợp nhất định như khách hàng đã bỏ trốn khỏi địa phương mà TSBĐ không có tranh chấp, TSBĐ là đất trống..., còn khi khách hàng không hợp tác bàn giao TSBĐ, chống đối khi tiến hành thu giữ thì việc thu giữ thường không đạt được kết quả.

- *Khó khăn, vướng mắc về quy định liên quan đến thỏa thuận về thu giữ trong hợp đồng bảo đảm:*

Theo quy định tại điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 42, điều kiện để TCTD có quyền thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu là “*Tại hợp đồng bảo đảm có thỏa thuận về việc bên bảo đảm đồng ý cho TCTD có quyền thu giữ TSBĐ...*”. Tuy nhiên, các hợp đồng bảo đảm được ký kết trước thời điểm Nghị quyết số 42 có hiệu lực đều không quy định trực tiếp nội dung này (vì tại thời điểm hợp đồng được ký kết thì Nghị định 163/2006/NĐ-CP không quy định nội dung này). Do vậy, để đủ điều kiện áp dụng quyền thu giữ tài sản bảo đảm theo quy định trên, các TCTD phải đàm phán lại với bên vay/bên bảo đảm để ký lại hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ. Tuy nhiên, khách hàng thường không hợp tác (không ký lại nội dung điều chỉnh hợp đồng bảo đảm có điều khoản thu giữ), vì vậy, các TCTD rất khó để thực hiện việc thu giữ TSBĐ theo Điều 7 Nghị quyết số 42.

- *Khó khăn, vướng mắc về cơ chế tiếp cận thông tin về tình trạng TSBĐ:*

Khoản 2 Điều 7 Nghị quyết số 42 quy định một trong các điều kiện để thu giữ TSBĐ là “*TSBĐ không phải là tài sản tranh chấp trong vụ án đã được thụ lý nhưng chưa được giải quyết hoặc đang được giải quyết tại Tòa án có thẩm quyền; không đang bị Tòa án áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời; không đang bị kê biên hoặc áp dụng biện pháp bảo đảm thi hành án theo quy định của pháp luật*”. Tuy nhiên, hiện Tòa án, cơ quan thi hành án dân sự không có hệ thống dữ liệu cho phép các TCTD trích xuất, tra cứu thông tin tài sản có liên quan đến vụ việc đang được thụ lý giải quyết. Đồng thời, cũng chưa có hướng dẫn về cơ chế xác định sớm hữu hiệu trong quá trình thẩm định để xác định tài sản nào đang tranh chấp, tài sản nào đang phải áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời, dẫn đến cách hiểu về tài sản tranh chấp giữa các cơ quan tiên hành tố tụng tại nhiều nơi, nhiều cấp khác nhau, gây khó khăn khi áp dụng quy định về thu giữ tài sản theo Nghị quyết số 42.

- *Khó khăn, vướng mắc về việc xử lý các tài sản nằm trên/trong tài sản bị thu giữ:*

Trên thực tế thực hiện việc thu giữ phát sinh rất nhiều trường hợp nằm trên/trong tài sản bị thu giữ có các tài sản khác của bên bảo đảm hoặc bên thứ ba (các đồ gia dụng, điện tử, quần áo, giường tủ,...) mà bên bảo đảm hoặc bên thứ ba không tự nguyện dời đi. Tuy nhiên, hiện nay chưa có hướng dẫn cụ thể để xử lý đối với các trường hợp này dẫn đến TCTD gặp nhiều khó khăn, phát sinh chi phí cho việc xử lý các tài sản này (thuê nơi trông giữ, hậu quả pháp lý của việc hao mòn, thiệt hại tài sản trong quá trình trông giữ, xử lý tranh chấp...).

c) *Về thủ tục rút gọn (Điều 8 Nghị quyết số 42):*

- *Khó khăn, vướng mắc về việc áp dụng thủ tục rút gọn:*

Đề triển khai Nghị quyết số 42, Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn về việc áp dụng thủ tục rút gọn. Tuy nhiên, trên thực tế, việc hoàn thiện các thủ tục theo yêu cầu của Tòa án để áp dụng thủ tục rút gọn gặp nhiều khó khăn, như việc thực hiện quy định về xác nhận công nợ, tài liệu về nơi cư trú của người bị kiện (người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan), do khi xảy ra nợ xấu, đa phần khách hàng trốn tránh, không hợp tác với TCTD để phối hợp xử lý, nên việc xác nhận này rất khó thực hiện;... Bên cạnh đó, theo quy định tại Khoản 3 Điều 317 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 về điều kiện áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn và Khoản 4 Điều 323 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn thì trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn, nếu xuất hiện tình tiết mới mà các bên đương sự không thống nhất làm cho vụ án không còn đủ điều kiện để giải quyết theo thủ tục rút gọn thì Tòa án phải ra quyết định chuyển vụ án sang giải quyết theo thủ tục thông thường. Như vậy, trường hợp bên có nghĩa vụ trả nợ/chủ tài sản/bên bảo đảm không hợp tác, chống đối, rất dễ dẫn đến trường hợp cố tình tạo ra các tình tiết mới làm cho vụ án không còn bảo đảm điều kiện quy định tại Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42 để đưa vụ án về thủ tục tố tụng thông thường, dẫn đến việc không thể áp dụng thủ tục tố tụng rút gọn theo quy định tại Nghị quyết số 42.

- *Khó khăn, vướng mắc về phạm vi áp dụng thủ tục rút gọn*

Hiện nay, quy định tại Nghị quyết số 42 chỉ áp dụng thủ tục rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao TSBĐ, tranh chấp về quyền xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu của TCTD, VAMC mà chưa quy định được áp dụng thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp hợp đồng tín dụng của các TCTD với khách hàng vay. Trong khi đó, các tranh chấp của các khoản nợ xấu tại các TCTD hầu hết là các tranh chấp về hợp đồng tín dụng. Do đó, việc không quy định thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp về hợp đồng tín dụng gây rất nhiều khó khăn, hạn chế cho các TCTD trong việc xử lý nợ xấu.

d) Về xử lý TSBĐ là dự án bất động sản (Điều 10 Nghị quyết số 42):

Khoản 2 Điều 10 Nghị quyết số 42 quy định: “*Bên nhận chuyển nhượng dự án phải đáp ứng điều kiện theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản; kế thừa các quyền, nghĩa vụ của chủ đầu tư dự án và tiến hành các thủ tục để tiếp tục thực hiện dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật về xây dựng*”. Như vậy, đối với việc xử lý TSBĐ là dự án bất động sản ngoài việc tuân thủ theo quy định của pháp luật về xử lý TSBĐ, bên nhận chuyển nhượng còn phải tuân thủ theo quy định của pháp luật về kinh doanh bất động sản, đầu tư, xây dựng. Điều này dẫn đến thực trạng là sau khi TCTD đưa TSBĐ là dự án bất động sản ra bán đấu giá công khai và xác định được người trúng đấu giá, nhưng lại không thực hiện được thủ tục đăng ký cấp Giấy chứng nhận đầu tư cho người nhận chuyển nhượng, với lý do là chưa đáp ứng được tiêu chuẩn, năng lực theo quy định.

đ) Về thứ tự ưu tiên thanh toán khi xử lý TSBĐ (Điều 12 Nghị quyết số 42):

Điều 12 Nghị quyết số 42 quy định: “*Số tiền thu được từ xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu, sau khi trừ chi phí bảo quản, thu giữ và chi phí xử lý TSBĐ được ưu*

tiên thanh toán cho nghĩa vụ nợ được bảo đảm cho TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài, tổ chức mua bán, xử lý nợ xấu trước khi thực hiện nghĩa vụ thuế, nghĩa vụ khác không có bảo đảm của bên bảo đảm". Trong quá trình triển khai quy định tại Nghị quyết số 42, trên cơ sở các nội dung báo cáo của NHNN, Bộ Tư pháp, Bộ Tài chính và các bộ ngành, đơn vị liên quan, Phó Thủ tướng thường trực Trương Hòa Bình đã có ý kiến chỉ đạo tại Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 22/3/2019 về các khó khăn, vướng mắc liên quan đến thuế thu nhập cá nhân và án phí dân sự. Trên cơ sở ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng, các bộ, ngành liên quan đã có các văn bản chỉ đạo, quán triệt nội dung Thông báo nêu trên.

Tuy nhiên, thời gian vừa qua, các TCTD tiếp tục phản ánh về việc trên thực tế triển khai, các cơ quan thuế nhiều địa phương vẫn yêu cầu bên nhận bảo đảm/bên nhận chuyển nhượng phải đóng thay tiền thuế thu nhập cho bên bảo đảm mới thực hiện các thủ tục liên quan đến việc cấp giấy chứng nhận, sang tên cho người nhận chuyển nhượng, các cơ quan thi hành án sau khi thực hiện thủ tục xử lý TSBĐ vẫn tiến hành trích thu luôn tiền án phí, tiền thuế thu nhập cá nhân đối với các TSBĐ bán đấu giá thành trước khi chuyển tiền về cho các TCTD, mặc dù TSBĐ sau khi xử lý vẫn không đủ trả nợ cho TCTD. Như vậy, việc vẫn phải nộp các khoản thuế, án phí trước khi thực hiện nghĩa vụ ưu tiên thanh toán cho bên nhận bảo đảm là không phù hợp với quy định tại Nghị quyết số 42, làm giảm số tiền thu hồi nợ của TCTD trong khi số tiền xử lý TSBĐ không đủ thu hồi nợ cho TCTD, dẫn đến không đảm bảo hiệu quả của việc xử lý nợ xấu.

e) Về việc hoàn trả TSBĐ là vật chứng trong vụ án hình sự (Điều 14 Nghị quyết số 42):

- Khó khăn, vướng mắc về căn cứ hoàn trả vật chứng:

Điều 14 Nghị quyết số 42 quy định: *"Sau khi hoàn tất thủ tục xác định chứng cứ và xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án, cơ quan tiến hành tố tụng có trách nhiệm hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu theo đề nghị của bên nhận bảo đảm là TCTD..."*. Tuy nhiên, hiện nay chưa có văn bản quy phạm pháp luật giải thích cụ thể về việc *"ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án"* theo quy định tại Điều 14 Nghị quyết số 42. Do đó, việc có hoàn trả vật chứng trong vụ án hình sự là TSBĐ của khoản nợ xấu hay không, hoàn trả vào thời gian nào sẽ phụ thuộc nhiều vào quan điểm của cơ quan tiến hành tố tụng dẫn đến các TCTD rất chậm nhận được tài sản để xử lý, thu hồi nợ của các khoản nợ xấu.

- Khó khăn, vướng mắc về phạm vi áp dụng việc hoàn trả vật chứng:

Điều 14 Nghị quyết số 42 mới chỉ quy định về việc hoàn trả tài sản là vật chứng trong vụ án hình sự cho các TCTD mà chưa quy định về việc hoàn trả TSBĐ là tang vật của các vụ việc hành chính cho các TCTD. Trên thực tế xảy ra nhiều vụ việc TSBĐ là phương tiện vận tải bị cơ quan công an tạm giữ do là tang vật trong vụ việc vi phạm bị xử lý hành chính hoặc do vi phạm luật giao thông đường bộ, cơ quan nhà nước có thẩm quyền không hoàn trả các tài sản này cho TCTD do chưa có văn bản pháp luật quy định về nội dung này. Trong trường TSBĐ là tang vật bị tịch thu, cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật xử lý vi phạm

hành chính là bán đấu giá TSBD là tang vật của vụ việc vi phạm hành chính theo quyết định xử lý vi phạm hành chính, số tiền thu được từ việc xử lý tài sản này sẽ được sử dụng theo quy định của pháp luật mà không chuyển cho TCTD. Như vậy việc xử lý TSBD là tang vật trong vụ việc vi phạm hành chính nêu trên đã dẫn đến việc TCTD không còn TSBD, gây thiệt hại cho TCTD.

2. Khó khăn, vướng mắc liên quan đến cơ sở pháp lý

Cấu trúc hệ thống pháp luật về cơ cấu lại các TCTD và xử lý nợ xấu của TCTD đa dạng, số lượng văn bản quy phạm pháp luật còn lớn, trong khi đó, tính phức tạp, trùng lặp của hệ thống pháp luật dẫn đến khi có sự thay đổi, điều chỉnh một văn bản sẽ ảnh hưởng đến nội dung của văn bản khác, tạo ra sự thiếu thống nhất của hệ thống pháp luật.

Qua quá trình tổng hợp ý kiến về các khó khăn, vướng mắc của các TCTD, VAMC, cho thấy, về cơ bản, các nội dung khó khăn, vướng mắc không phải là các vấn đề lớn, có khả năng ảnh hưởng nhiều đến việc triển khai Nghị quyết. Các khó khăn, vướng mắc phần lớn tập trung ở công tác phối hợp, thực thi giữa các TCTD và các cơ quan có thẩm quyền có liên quan (cơ quan thuế, thi hành án, công an, chính quyền địa phương...).

IV. KIẾN NGHỊ VÀ ĐỀ XUẤT

1. Bối cảnh triển khai Nghị quyết số 42 đến thời điểm Nghị quyết hết hiệu lực (15/8/2022)

Đến thời điểm 30/6/2021, Nghị quyết số 42 thực sự đã mang lại những hiệu quả rõ rệt cho công tác xử lý nợ xấu của các TCTD, góp phần xử lý hiệu quả nợ xấu, đáp ứng nhu cầu vốn cho hoạt động sản xuất, kinh doanh của nền kinh tế. Tuy nhiên, trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 bùng phát mạnh trên phạm vi toàn cầu, tiếp tục ảnh hưởng nghiêm trọng đến mọi mặt kinh tế - xã hội của các quốc gia trên thế giới và Việt Nam, gây tác động tiêu cực đến thu nhập của các cá nhân, hộ gia đình và kết quả hoạt động sản xuất, kinh doanh của các doanh nghiệp. Trong trung và dài hạn, nếu dịch bệnh Covid-19 tiếp tục diễn biến phức tạp với sự xuất hiện của các biến chủng mới nguy hiểm hơn, mức độ lây lan nhanh hơn thì điều này sẽ dẫn đến khả năng trả nợ của khách hàng vay suy giảm, nợ xấu của các TCTD có khả năng tiếp tục tăng mạnh trong thời gian tới.

Do đó, để thực hiện mục tiêu phấn đấu xử lý và kiểm soát tỷ lệ nợ xấu nội bảng của hệ thống các TCTD ở mức dưới 2% (cuối năm 2020, tỷ lệ nợ xấu nội bảng ở mức 1,69%) trong thời gian tới là thách thức không nhỏ đối với ngành Ngân hàng, đòi hỏi sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, sự phối hợp chặt chẽ của các Bộ, ngành, địa phương trong việc triển khai các giải pháp về xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng của hệ thống các TCTD.

2. Kiến nghị và đề xuất

Nghị quyết số 42 là Nghị quyết thí điểm nên hiệu lực chỉ kéo dài 05 năm, đến ngày 15/8/2022, Nghị quyết số 42 sẽ hết hiệu lực thi hành. Khi hết hiệu lực thi hành, toàn bộ cơ chế về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đang được thực hiện sẽ chấm dứt, việc xử lý nợ xấu của TCTD sẽ thực hiện theo quy định của pháp luật có

liên quan, không được ưu tiên áp dụng một số chính sách được quy định tại Nghị quyết số 42. Điều này sẽ tác động lớn đến quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD, VAMC, cũng như quá trình tái cơ cấu TCTD đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 nêu trên.

Do đó, để tiếp tục nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu và để chuẩn bị xây dựng Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 42 trong thời gian tới (*Theo Điểm 6 Thông báo số 3844/TB-TTKQH ngày 17/8/2020, UBTVQH đã giao Chính phủ báo cáo việc tổng kết thực hiện Nghị quyết này tại kỳ họp đầu năm 2022*), Chính phủ báo cáo và đề xuất với Quốc hội như sau:

a) Về hoàn thiện hệ thống pháp luật về xử lý nợ xấu, TSBĐ:

Chính phủ đề xuất Quốc hội xem xét việc rà soát, nghiên cứu để luật hóa các chính sách quy định tại Nghị quyết số 42 để tiếp tục triển khai, áp dụng trong xử lý nợ xấu của TCTD theo hướng ban hành 01 Luật riêng quy định về xử lý nợ xấu như sau:

- Tiếp tục kế thừa các quy định về xử lý nợ xấu tại Nghị quyết số 42 còn phù hợp.

- Sửa đổi, bổ sung một số quy định tại Nghị quyết số 42 mà thực tiễn triển khai trong thời gian qua gặp khó khăn, vướng mắc như đã nêu tại Mục III nêu trên, cụ thể:

(i) Sửa đổi quy định về việc thu giữ TSBĐ (trên cơ sở sửa đổi đồng bộ với quy định của pháp luật hiện hành có liên quan) theo hướng TCTD có quyền thu giữ TSBĐ cho khoản nợ xấu mà không cần phải có thỏa thuận về việc bên nhận bảo đảm đồng ý cho TCTD có quyền thu giữ TSBĐ trong hợp đồng bảo đảm

(ii) Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 42 theo hướng có quy định loại trừ không áp dụng: Quy định về trường hợp xuất hiện tình tiết mới trong giai đoạn chuẩn bị xét xử vụ án theo thủ tục rút gọn (Khoản 3 Điều 317) và quy định về thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm theo thủ tục rút gọn (Khoản 4 Điều 323) của Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đối với các vụ án giải quyết tranh chấp liên quan đến TSBĐ tại Tòa án.

(iii) Sửa đổi, bổ sung quy định tại Điều 8 Nghị quyết số 42 theo hướng bổ sung quy định cho phép áp dụng thủ tục rút gọn đối với các tranh chấp liên quan đến hợp đồng tín dụng có khoản nợ là nợ xấu.

(iv) Bổ sung quy định về việc hoàn trả TSBĐ là tang vật, phương tiện vi phạm hành chính, bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ với pháp luật về xử lý vi phạm hành chính.

b) Về hỗ trợ công tác xử lý nợ xấu:

Để công tác xử lý nợ xấu được triển khai có hiệu quả trên thực tế, tháo gỡ những khó khăn vướng mắc trong việc xử lý nợ xấu nói chung và xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng, Chính phủ đề xuất Quốc hội:

- Tiếp tục quan tâm, hỗ trợ:

+ Quá trình xử lý nợ xấu nói chung và xử lý nợ xấu theo quy định tại Nghị

quyết số 42 nói riêng thông qua việc quyết định mục tiêu, chỉ tiêu, chính sách, nhiệm vụ cơ bản phát triển kinh tế - xã hội dài hạn và hằng năm của đất nước;

+ Xem xét đến khía cạnh xử lý nợ xấu khi quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; đặc biệt là quy định liên quan đến thuế (bao gồm việc thực hiện nghĩa vụ thuế trong quá trình xử lý TSBD khi thu hồi nợ xấu của các TCTD).

- *Chỉ đạo Tòa án nhân dân tối cao:*

+ Chỉ đạo Tòa án nhân dân các cấp về việc triển khai thi hành quy định về thủ tục rút gọn theo quy định pháp luật để giải quyết nhanh chóng yêu cầu khởi kiện theo quy định của Nghị quyết số 42 và Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP;

+ Phối hợp với Viện Kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Công an, Cơ quan thi hành án dân sự sớm có văn bản chỉ đạo về việc thực hiện quy định về hoàn trả các TSBD là vật chứng của vụ án hình sự sau khi đã hoàn tất các thủ tục xác định chứng cứ quy định tại Nghị quyết số 42;

+ Phối hợp với Cơ quan thi hành án dân sự sớm xây dựng hệ thống dữ liệu liên quan đến các vụ việc đang được thụ lý giải quyết và cho phép các TCTD được tra cứu trích xuất.

- *Giao Chính phủ:*

+ Tiếp tục chỉ đạo các bộ, ban, ngành, UBND các tỉnh, thành phố thực hiện nhiệm vụ triển khai Nghị quyết số 42 và thực hiện tổng kết việc thực hiện Nghị quyết số 42.

+ Nghiên cứu, sửa đổi, bổ sung, thay thế và đề xuất hoàn thiện quy định của pháp luật về xử lý nợ xấu, TSBD của khoản nợ xấu trên cơ sở thực tiễn áp dụng các quy định tại Nghị quyết số 42 (trong đó bao gồm việc luật hóa các chính sách quy định tại Nghị quyết số 42 để tiếp tục triển khai, áp dụng trong xử lý nợ xấu của TCTD theo hướng ban hành 01 Luật riêng quy định về xử lý nợ xấu).

Trên đây là nội dung Báo cáo kết thực hiện Nghị quyết số 42 về thí điểm xử lý nợ xấu của các TCTD, Chính phủ kính báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch Quốc hội;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Tổng thư ký Quốc hội;
- Ủy ban Kinh tế của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trụ lý TTg;
- Lưu: VT, KTTH (2b). 30

**TM. CHÍNH PHỦ
TU. THỦ TƯỚNG
THÔNG ĐỐC
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC**



Nguyễn Thị Hồng

Phụ lục

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 42 CỦA CÁC BỘ, NGÀNH VÀ UBND TỈNH, THÀNH PHỐ

(Kèm theo Báo cáo số: 402/BC-CP ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Chính phủ)

Thực hiện quy định tại Nghị quyết số 42 của Quốc hội và chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Chỉ thị số 32/CT-TTg ngày 19/7/2017 (Chỉ thị số 32) về triển khai thực hiện Nghị quyết số 42, đến thời điểm 30/6/2021, các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố đã tích cực, chủ động tổ chức triển khai Nghị quyết số 42 như sau:

1. Bộ Tài nguyên và Môi trường:

- Đã ban hành Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017 hướng dẫn Điều 9 Nghị quyết số 42 về quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là tài sản bảo đảm (sau đây gọi tắt là TSBD) của khoản nợ đã mua của VAMC.

- Đã phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có liên quan hoặc chủ trì tham mưu cho Chính phủ ban hành văn bản quy phạm pháp luật nhằm giải quyết vấn đề nợ xấu¹ để giải quyết các vướng mắc trong quá trình xử lý các khoản nợ là quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất để thu hồi nợ.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra công tác đăng ký, cấp Giấy chứng nhận và phối hợp với Bộ Tư pháp kiểm tra công tác đăng ký giao dịch bảo đảm tại các địa phương, trong đó, kiểm tra việc giải quyết thủ tục chuyển quyền sở hữu, quyền sử dụng tài sản do xử lý nợ. Ngoài ra, Bộ Tài nguyên và Môi trường cũng đã có các văn bản hướng dẫn các Sở Tài nguyên và Môi trường, Văn phòng đăng ký đất đai, các TCTD thực hiện việc đăng ký TSBD của khoản nợ xấu của TCTD theo quy định tại Nghị quyết số 42 trong việc xác định thành phần hồ sơ nộp khi thực hiện thủ tục đăng ký biến động đất đai, thủ tục chuyển quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất chuyển từ bên thế chấp sang cho bên thứ ba...

- Đồng thời, đã phối hợp với các bộ, ngành có liên quan, đặc biệt là NHNN đề xuất giải pháp tháo gỡ, giải quyết khó khăn, vướng mắc nhằm thúc đẩy việc xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42².

¹ (i) Quy định cho phép tổ chức mua bán nợ được kế thừa quyền và nghĩa vụ của bên nhận thế chấp, bên nhận bảo lãnh đã giao kết trong hợp đồng thế chấp, đã bảo lãnh; được quyền xử lý quyền sử dụng đất đã thế chấp, đã bảo lãnh theo thỏa thuận trong hợp đồng thế chấp, hợp đồng bảo lãnh đã ký trong Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số nghị định quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai; (ii) Quy định hướng dẫn đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất cho tổ chức mua bán nợ tại Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT ngày 29/9/2017; (iii) Công văn số 4796/BTNMT-TCQLĐĐ đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn, chỉ đạo các Sở Tài nguyên và Môi trường khi giải quyết thủ tục chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu tài sản gắn liền với đất là TSBD được xác định là khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42, trong trường hợp bên thế chấp không ký văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ thì sử dụng biên bản thu giữ tài sản theo quy định tại Nghị quyết số 42 thay thế cho văn bản bàn giao tài sản thế chấp, văn bản bàn giao tài sản mua bán nợ; (iv) Thông tư số 09/2021/TT-BTNMT ngày 30/6/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của các Thông tư quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Đất đai. Trong đó đã sửa đổi, bổ sung nội dung tại Thông tư 24/2014/TT-BTNMT về việc không quy định bắt buộc bên nhận chuyển nhượng phải cung cấp văn bản bàn giao tài sản thế chấp và Thông tư số 33/2017/TT-BTNMT quy định bên nhận chuyển nhượng có thể cung cấp biên bản thu giữ tài sản theo quy định tại khoản 5 Điều 7 của Nghị quyết số 42.

² Bộ Tài nguyên và Môi trường đã ban hành: Công văn số 108/BTNMT-KHTC-m ngày 26/3/2019 hướng dẫn đổi

2. Bộ Tư pháp:

- Đã ban hành Chương trình công tác trong lĩnh vực thi hành án dân sự (THADS), theo dõi thi hành án hành chính hàng năm, trong đó xác định việc thi hành án tín dụng là nhiệm vụ trọng tâm; đồng thời, ban hành Công văn số 2744/BTP-TCTHADS ngày 07/8/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và thường xuyên có các văn bản hướng dẫn để tháo gỡ khó khăn trong quá trình triển khai thi hành Nghị quyết số 42;

- Đã tổ chức tập huấn, quán triệt và đẩy mạnh công tác thi hành án theo Nghị quyết số 42 và đã thu được kết quả khả quan, góp phần thúc đẩy công tác thu hồi nợ xấu của các TCTD;

- Chỉ đạo Tổng cục THADS kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn địa phương tháo gỡ khó khăn, vướng mắc trong việc triển khai Nghị quyết số 42³; tổ chức tập huấn trực tuyến về các nội dung của Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 trong hệ thống cơ quan THADS; đẩy mạnh việc tổ chức thi hành các bản án, quyết định tại Tòa án đã có hiệu lực pháp luật.

- Đã thường xuyên chỉ đạo Tổng cục THADS tập trung đơn đốc, kiểm tra việc tổ chức thi hành án nhằm nâng cao hiệu quả công tác này; đồng thời, tích cực chỉ đạo các cơ quan THADS địa phương tổ chức thực hiện hiệu quả, đúng tinh thần Nghị quyết số 42 và pháp luật về THADS⁴. Do đó, công tác thi hành án đã thu được kết quả khả quan, góp phần thúc đẩy công tác thu hồi nợ xấu của các TCTD. Bên cạnh đó, để tiếp tục có biện pháp tháo gỡ khó khăn, vướng mắc phát sinh (khoản tiền hỗ trợ thuê nhà cho người phải thi hành án, khoản tiền thuế thu nhập cá nhân, khoản án phí trong các vụ việc tín dụng ngân hàng), Bộ Tư pháp đã phối hợp với các đơn vị có liên quan báo cáo Chính phủ và chỉ đạo Tổng cục THADS tham mưu ban hành văn bản hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS⁵.

Đến thời điểm 30/6/2021, Bộ Tư pháp đã chỉ đạo Tổng cục THADS ban hành hơn 400 văn bản hướng dẫn nghiệp vụ, trả lời kiến nghị và giải quyết đơn thư liên quan đến hoạt động tín dụng ngân hàng; đã phối hợp với các TCTD tiến hành rà soát, thực hiện kiểm tra, phúc tra nhằm đánh giá công tác phối hợp, tổ chức thi hành để kịp thời chỉ đạo và có biện pháp nâng cao hiệu quả công tác này.

- Bên cạnh đó, Bộ Tư pháp đã phối hợp với các bộ, cơ quan, tổ chức liên quan,

với quyền nhận thế chấp, đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai là TSBĐ cho khoản nợ mà cá nhân, tổ chức mua lại từ VAMC; Công văn số 1437/BTNMT-TCQLĐĐ ngày 20/3/2020 hướng dẫn về thành phần hồ sơ đăng ký biến động trong trường hợp xử lý TSBĐ...

³ Công văn số 3022/TCTADS-NV1 ngày 15/8/2017 chỉ đạo triển khai Nghị quyết số 42 và Công văn số 2522/TCTHADS-NV1 ngày 13/7/2018 về việc hướng dẫn thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống cơ quan THADS.

⁴ Ngày 19/3/2020, Tổng cục THADS đã ban hành Công văn số 865/TCTHADS-NV1 chỉ đạo, đơn đốc 29 cơ quan THADS có vụ việc khó khăn, phức tạp (158 vụ việc) liên quan đến VAMC để chủ động kiểm tra, rà soát, kịp thời tổ chức thi hành theo đúng quy định của pháp luật, trường hợp phát sinh khó khăn, vướng mắc kịp thời báo cáo về Tổng cục THADS để có biện pháp tháo gỡ.

⁵ (i) Văn bản số 183/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về những khó khăn, vướng mắc và kiến nghị đề xuất trong thực hiện Nghị quyết số 42; (ii) Văn bản số 198/TCTHADS-NV1 ngày 23/01/2019 về việc triển khai, hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS liên quan đến khoản tiền hỗ trợ thuê nhà trong quá trình thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Văn bản số 24/BC-BTP ngày 29/01/2019 báo cáo Chính phủ về kết quả thực hiện chỉ đạo của Phó Thủ tướng Thường trực Trương Hòa Bình; (iv) Văn bản số 2004/TCTHADS-NV1 ngày 03/7/2019 hướng dẫn trong toàn hệ thống THADS.

đặc biệt là NHNN để hoàn thiện quy định pháp luật về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Cụ thể, Bộ Tư pháp đã trình Chính phủ ban hành Nghị định số 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ. Nghị định được ban hành đã góp phần hạn chế hơn nguy cơ phát sinh nợ xấu, đảm bảo thuận lợi, kịp thời, minh bạch và hạn chế tối đa rủi ro pháp lý, giảm thiểu chi phí trong xử lý TSBĐ, thúc đẩy quá trình xử lý nợ xấu. Đồng thời, Bộ Tư pháp đã phối hợp NHNN cho ý kiến hướng dẫn khoản 4 Điều 65 Luật Đấu giá tài sản về thẩm định giá khởi điểm và việc thành lập Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu đối với khoản nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu có giá trị lớn do VAMC tự đấu giá hoặc thuê tổ chức đấu giá thực hiện đấu giá tài sản.

3. Bộ Công an:

- Đã ban Kế hoạch số 244/KH-BCA-A61 ngày 17/8/2017 về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058⁶; đồng thời, phối hợp chặt chẽ với NHNN triển khai các biện pháp để tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết số 42.

- Đã tổ chức khảo sát, đánh giá công tác hỗ trợ TCTD đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thu giữ TSBĐ theo quy định tại Nghị quyết số 42 tại Công an một số địa phương trọng điểm. Trên cơ sở kết quả khảo sát, Bộ Công an đã có Quyết định số 9018/QĐ-BCA-A04 ngày 19/11/2019 ban hành “*Quy trình công tác đảm bảo an ninh trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42*” để nâng cao hiệu quả công tác phối hợp đảm bảo an ninh, trật tự trong quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42.

- Trong quá trình triển khai, đã chỉ đạo Công an các cấp chủ động triển khai thực hiện có hiệu quả “*Quy trình công tác đảm bảo an ninh trật tự quá trình thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42*” nhằm phối hợp, hỗ trợ giữ gìn an ninh trật tự cho các TCTD, VAMC trong quá trình thu giữ, xử lý TSBĐ để thu hồi nợ theo Nghị quyết số 42. Theo đó, đã triển khai đảm bảo tốt an ninh, trật tự cho hàng trăm lượt thu giữ TSBĐ của khoản nợ xấu với giá trị lớn⁷; kiên quyết xử lý đối với các cá nhân, tổ chức có hành vi vi phạm pháp luật, gây mất an ninh trật tự trong quá trình thu giữ, xử lý TSBĐ để thu hồi nợ; đảm bảo việc thu giữ, xử lý TSBĐ thu hồi nợ được diễn ra thuận lợi, theo quy định pháp luật.

- Chỉ đạo Cơ quan điều tra các cấp phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức có liên quan đẩy nhanh việc điều tra, xét xử và thi hành án nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

4. Bộ Công Thương:

- Đã tích cực phối hợp với Bộ Tài chính xử lý dứt điểm và cơ bản không còn nợ

⁶ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 19/7/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “*Cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016-2020*”.

⁷ Các đơn vị đã phối hợp với một số TCTD thu hồi nợ xấu được số tiền 3.116,9 tỷ đồng và 2,08 triệu USD (NHTMCP Việt Nam Thịnh vượng thu hồi 1.200 tỷ đồng; NHTMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam thu hồi: 1.050 tỷ đồng và 01 triệu USD; NHTMCP An Bình thu hồi 423,3 tỷ đồng; NHTMCP Việt Á thu hồi 200 tỷ đồng...). Cục An ninh kinh tế cùng Công an TP Hồ Chí Minh, Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu phối hợp thu giữ TSBĐ của 3 doanh nghiệp có TSBĐ là 25 Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất tại huyện Nhà Bè, Thành phố Hồ Chí Minh để xử lý khoản nợ hơn 145 tỷ đồng và thu giữ TSBĐ của Công ty TNHH Du lịch Nam Biển Đông tại Thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu để xử lý khoản nợ hơn 630 tỷ đồng...

tồn đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách Trung ương.

- Hướng dẫn, chỉ đạo các Tập đoàn kinh tế, Tổng công ty và doanh nghiệp thuộc Bộ Công Thương có sở hữu cổ phần, vốn góp tại các TCTD đẩy nhanh tiến độ thoái vốn tại các TCTD theo đúng lộ trình; chủ động, tích cực phối hợp với TCTD xây dựng và triển khai các phương án cơ cấu lại nợ, tháo gỡ khó khăn trong sản xuất kinh doanh để đảm bảo xử lý dứt điểm TSBĐ của khoản nợ. Trường hợp tiếp tục duy trì hoạt động, TCTD được phép chuyển nợ thành vốn góp và cho phá sản doanh nghiệp để TCTD thu hồi nợ có liên quan.

5. Bộ Tài chính:

Đã ban hành Công văn số 4606/BTC-TCT ngày 20/4/2018 chỉ đạo Tổng cục Thuế, Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quán triệt, hướng dẫn thực hiện chính sách liên quan đến thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; Công văn số 14752/BTC-TCDN ngày 26/11/2018 báo cáo Thủ tướng Chính phủ về phương án xử lý các khoản nợ xấu của doanh nghiệp nhà nước; Công văn số 1988/TCT-DNL ngày 20/5/2019 chỉ đạo Cục Thuế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hướng dẫn người nộp thuế thực hiện nghĩa vụ thuế thu nhập cá nhân khi xử lý TSBĐ là bất động sản của khoản nợ xấu theo Nghị quyết số 42 đúng quy định của pháp luật; Công văn số 5477/BTC-TCT ngày 14/5/2019 hướng dẫn thu thuế theo Nghị quyết số 42⁸...

6. Tòa án nhân dân tối cao:

Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao đã ban hành Nghị quyết số 03/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật trong giải quyết tranh chấp về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu tại Tòa án nhân dân. Theo đó, hướng dẫn những trường hợp cơ quan Tòa án giải quyết theo thủ tục tố tụng rút gọn đối với tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu; hướng dẫn đơn khởi kiện, nộp đơn và quy trình thụ lý đơn khởi kiện về xử lý nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu theo thủ tục rút gọn.

7. Bộ Thông tin và Truyền thông:

- Kịp thời phối hợp chặt chẽ với các cơ quan liên quan của Ban Tuyên giáo Trung ương, Hội Nhà báo Việt Nam, NHNN trong việc cung cấp thông tin, phổ biến nội dung Nghị quyết số 42 tại cuộc họp giao ban các lãnh đạo cơ quan báo chí; yêu cầu cơ quan báo chí tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền, phổ biến nội dung Nghị quyết số 42 và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thực hiện.

- Thực hiện định hướng thông tin trong các báo cáo tổng hợp thông tin báo chí theo yêu cầu của công tác chỉ đạo, định hướng tuyên truyền về Nghị quyết số 42.

8. Bộ Kế hoạch và Đầu tư:

Đã tham mưu trình Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ và Quốc hội bố trí đủ vốn để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản phát sinh trước ngày 01/01/2015 trong Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 và Kế hoạch đầu tư công trung

⁸ Theo đó, đề nghị NHNN chỉ đạo các TCTD thực hiện theo chế độ quy định và quán triệt các TCTD thỏa thuận đối với các bên liên quan về cách thức thanh toán các khoản thuế thu nhập cá nhân phát sinh trong quá trình xử lý TSBĐ theo nội dung Thông báo số 106/TB-VPCP ngày 22/3/2019 của Văn phòng Chính phủ.

hạn giai đoạn 2021-2025 trên cơ sở quy định tại Luật Đầu tư công số 49/2014/QH13 ngày 18/6/2014 và Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019. Cụ thể, theo kế hoạch đầu tư công hằng năm từ năm 2016 đến năm 2020, vốn ngân sách Trung ương giai đoạn 2016-2020 đã bố trí đủ cho các bộ, cơ quan Trung ương và địa phương để thanh toán toàn bộ số nợ đọng xây dựng cơ bản theo quy định của Luật Đầu tư công thuộc nghĩa vụ của ngân sách Trung ương đến hết ngày 31/12/2014 là 7.481,3 tỷ đồng⁹.

9. Các UBND tỉnh, thành phố:

Thời gian vừa qua, về cơ bản, các UBND tỉnh, thành phố tiếp tục chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương trong công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42:

- Chỉ đạo các sở, ngành, chính quyền địa phương các cấp nghiêm túc tổ chức triển khai, quán triệt đầy đủ các nội dung của Nghị quyết số 42, Quyết định số 1058 tới toàn thể cán bộ, công chức, viên chức có liên quan.

- Chỉ đạo Sở Thông tin và Truyền thông là đầu mối phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trên địa bàn và NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong công tác chỉ đạo, cung cấp thông tin cho các cơ quan thông tấn, báo chí, đẩy mạnh tuyên truyền các chủ trương, chính sách, quy định của pháp luật về tiền tệ và hoạt động ngân hàng, công tác cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu đến các tầng lớp nhân dân và doanh nghiệp nhằm tạo sự ủng hộ và đồng thuận trong xã hội.

- Chỉ đạo các sở, ngành liên quan (Sở Tài chính, Sở Tài nguyên và Môi trường) căn cứ chức năng, nhiệm vụ phối hợp với NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố trong việc tổ chức, triển khai việc cân đối, bố trí nguồn lực để xử lý các khoản nợ xấu liên quan đến nợ đọng xây dựng cơ bản có nguồn gốc từ ngân sách Trung ương và hướng dẫn, thực hiện đăng ký thế chấp quyền sử dụng đất, tài sản gắn liền với đất, tài sản gắn liền với đất hình thành trong tương lai...

- Chỉ đạo cơ quan công an địa phương phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị liên quan trong việc phòng ngừa, phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng; hỗ trợ thực hiện giữ gìn an ninh trật tự khi TCTD thực hiện quyền thu giữ, xử lý TSBĐ của các khoản nợ xấu để thu nợ; đẩy nhanh việc điều tra, xử lý nghiêm minh đối với các hành vi vi phạm pháp luật trong lĩnh vực tiền tệ và hoạt động ngân hàng.

- Chỉ đạo cơ quan THADS các cấp hỗ trợ, phối hợp với các TCTD trên địa bàn trong quá trình thi hành bản án, quyết định của Tòa án về xử lý TSBĐ; rà soát, tổng hợp các bản án, quyết định có hiệu lực của Tòa án chưa được thi hành hoặc đang được thi hành dở dang, đẩy nhanh thi hành án các vụ việc còn tồn đọng.

⁹ Tổng số kế hoạch đầu tư công trung hạn bố trí thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản (không bao gồm nợ đọng xây dựng cơ bản của Chương trình mục tiêu quốc gia) là 7.738,9 tỷ đồng. Nếu tính cả số nợ đọng xây dựng cơ bản bố trí cho Chương trình mục tiêu quốc gia là 1.066,024 tỷ đồng thì tổng số nợ đọng xây dựng cơ bản phải thanh toán trong giai đoạn 2016-2020 là 8.804,924 tỷ đồng. Đã bố trí vốn thanh toán hằng năm là 8.547,324 tỷ đồng (trong đó 7.481,3 tỷ đồng cho dự án không thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia) phần còn lại không bố trí kế hoạch hằng năm để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản là 257,7 tỷ đồng do các dự án đã được bố trí từ nguồn vốn hợp pháp của địa phương để trả nợ hoặc giá trị nợ đọng xây dựng cơ bản giảm sau khi dự án được quyết toán. Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 bố trí 937,069 tỷ đồng để thanh toán nợ đọng xây dựng cơ bản.

- Đề nghị Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân các cấp tại địa phương quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn ngành trên địa bàn.

- Chỉ đạo các UBND huyện, thị xã, thành phố trong phạm vi trách nhiệm quản lý nhà nước được giao có trách nhiệm chỉ đạo, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan trong tổ chức thực hiện Nghị quyết số 42, Chỉ thị số 32 và Quyết định số 1058 tại địa phương; hỗ trợ các TCTD trên địa bàn trong quá trình thực hiện quyền thu giữ TSBĐ của các khoản nợ xấu theo quy định tại Nghị quyết số 42; tích cực theo dõi, nắm bắt các khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình xử lý nợ xấu của các TCTD để có giải pháp hỗ trợ, xử lý kịp thời.

10. Tình hình triển khai thực hiện của ngành Ngân hàng:

a) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của NHNN:

Xác định việc triển khai các chính sách xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 là một trong những nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng nhằm xử lý nhanh, có hiệu quả nợ xấu của các TCTD đặc biệt trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 tiếp tục có diễn biến phức tạp, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo NHNN phối hợp với các bộ, ban, ngành có liên quan chủ động, tích cực triển khai quyết liệt, đồng bộ các nhiệm vụ được giao; đồng thời, phân tích tồn tại, hạn chế và nguyên nhân để có các biện pháp xử lý trong quá trình thực hiện, cụ thể:

- *Việc tuyên truyền, phổ biến Nghị quyết số 42:*

+ Trong 6 tháng đầu năm 2021, NHNN đã luôn chủ động, tích cực tuyên truyền, phổ biến các nội dung, chính sách của Nghị quyết số 42 và các văn bản hướng dẫn, chỉ đạo có liên quan trên Cổng thông tin điện tử của NHNN.

+ NHNN đã phối hợp các cơ quan báo chí, thực hiện truyền thông rộng rãi các nội dung, chính sách của Nghị quyết số 42; nội dung về quá trình xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, kết quả đạt được và những giải pháp để nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu nói chung cũng như xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 nói riêng.

+ Đồng thời, NHNN cũng đã phối hợp các đơn vị liên quan, các báo, đài tổ chức các buổi tọa đàm, diễn đàn, qua đó truyền thông về những kết quả trong mua bán, xử lý nợ xấu sau khi có Nghị quyết số 42, đánh giá những khó khăn, vướng mắc, đề xuất giải pháp tháo gỡ.

- *Việc xây dựng và ban hành các văn bản hướng dẫn triển khai, thực hiện Nghị quyết số 42:*

+ NHNN đã ban hành các văn bản, chỉ thị hướng dẫn các TCTD, VAMC triển khai thực hiện Nghị quyết số 42¹⁰. Đồng thời, NHNN đã hỗ trợ giải quyết các khó khăn, vướng mắc của các TCTD, tổ chức khác trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42¹¹.

¹⁰ (i) Chỉ thị số 06/CT-NHNN ngày 20/07/2017 về việc thực hiện Nghị quyết số 42 và Quyết định số 1058; (ii) Chỉ thị 05/CT-NHNN ngày 17/9/2018 về việc tiếp tục đẩy mạnh cơ cấu lại hệ thống các TCTD gắn với xử lý nợ xấu.

¹¹ (i) Công văn số 7739/NHNN-PC ngày 27/9/2017 gửi NHTMCP Công thương Việt Nam về việc thực hiện quy định tại Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 8513/NHNN-PC ngày 19/10/2017 gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; (iii) Công văn số 9493/NHNN-PC ngày 21/11/2017 gửi NHTMCP Đông Á về việc cơ quan thi hành án đề nghị trích thu thuế từ tiền bán đấu giá TSBĐ của khoản nợ xấu; (iv) Công văn số 1152/NHNN-PC ngày 26/02/2018 gửi NHNN chi nhánh tỉnh Long An về xử lý

+ Bên cạnh đó, NHNN đã chủ động phối hợp với các bộ, ngành, UBND tỉnh, thành phố và các cơ quan có liên quan rà soát những khó khăn, vướng mắc, bất cập, xung đột pháp lý giữa hệ thống văn bản quy phạm pháp luật ngành Ngân hàng với hệ thống các văn bản quy phạm pháp luật khác nhằm tạo lập khuôn khổ pháp lý đồng bộ để triển khai thành công Nghị quyết số 42¹². NHNN cũng đã kịp thời có các văn bản gửi các bộ, ban, ngành nhằm hỗ trợ, hướng dẫn, giải đáp các khó khăn vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42¹³.

- *Công tác chỉ đạo của NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đối với các TCTD trên địa bàn:*

Thực hiện chỉ đạo của NHNN, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đã tích cực chỉ đạo các TCTD trên địa bàn: (i) Bám sát sự chỉ đạo của Hội sở trong việc thực hiện Phương án cơ cấu lại gắn với xử lý nợ xấu giai đoạn 2016 - 2020, đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng và ngăn ngừa nợ xấu mới phát sinh; (ii) Triển khai đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42, kiểm soát chặt chẽ quá trình xét duyệt cho vay, đảm bảo vốn vay được sử dụng đúng mục đích. Đồng thời, các NHNN chi nhánh tỉnh, thành phố đã chủ động phối hợp với các sở, ngành liên quan trong việc tổ chức, triển khai, bố trí nguồn lực để hỗ trợ các TCTD trên địa bàn xử lý nợ xấu.

- *Tăng cường, đổi mới công tác thanh tra, giám sát các TCTD nhằm ngăn chặn, phát hiện và xử lý kiên quyết các rủi ro, tồn tại và sai phạm của TCTD, thúc đẩy các TCTD triển khai nghiêm túc, có hiệu quả Nghị quyết số 42:*

Trong thời gian qua, NHNN đã triển khai 07 Đoàn kiểm tra công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42 tại 07 TCTD¹⁴, từ đó có các kiến nghị với các TCTD để tiếp tục nâng cao hiệu quả áp dụng các chính sách quy định tại Nghị quyết số 42 trên thực tế. Công tác thanh tra được đổi mới, gắn kết chặt chẽ với công tác giám sát, từng bước kết hợp và áp dụng phương pháp thanh tra trên cơ sở rủi ro, hướng tới

khó khăn, vướng mắc về thu thuế theo Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4528/NHNN-PC ngày 18/6/2018 gửi Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam về xử lý khó khăn, vướng mắc về xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 5150/NHNN-PC ngày 09/7/2018 gửi NHNN chi nhánh tỉnh Bến Tre về khó khăn, vướng mắc trong thực hiện Nghị quyết số 42.

¹² (i) Công văn số 270/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Tòa án nhân dân tối cao về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 1 Điều 8 Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 271/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Công an về việc triển khai quy định tại Nghị quyết số 42 liên quan đến Khoản 5 Điều 7 Nghị quyết số 42; (iii) Công văn số 272/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tư pháp liên quan đến Điều 12 và Điều 15 Nghị quyết số 42 về nghĩa vụ nộp án phí và đơn đăng ký giao dịch bảo đảm; (iv) Công văn số 273/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài chính về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 274/NHNN-PC ngày 10/01/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc xử lý khó khăn, vướng mắc khi triển khai thực hiện Nghị quyết số 42; (vi) Công văn số 162/NHNN-PC ngày 14/3/2019 gửi Bộ Tư pháp kèm theo Đề cương báo cáo về việc hoàn thiện khung pháp lý liên quan đến xử lý nợ xấu.

¹³ (i) Công văn số 09/NHNN-PC ngày 02/01/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị sớm có văn bản chỉ đạo cơ quan thuế quán triệt, hướng dẫn chính sách thuế theo quy định của Nghị quyết số 42; (ii) Công văn số 842/NHNN-PC ngày 05/02/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị hướng dẫn thu thuế khi xử lý TSBĐ để thu hồi nợ xấu; (iii) Công văn số 6897/NHNN-PC ngày 13/9/2018 gửi Bộ Tài chính đề nghị về việc triển khai thực hiện việc thu thuế theo quy định tại Nghị quyết số 42; (iv) Công văn số 1167/NHNN-PC ngày 27/02/2018 gửi VAMC về xử lý khó khăn, vướng mắc trong quá trình triển khai Nghị quyết số 42; (v) Công văn số 4732/NHNN-PC ngày 21/6/2019 gửi các TCTD về tăng cường hiệu quả công tác xử lý TSBĐ của khoản nợ xấu tại TCTD; (vi) Công văn số 4754/NHNN-PC ngày 24/6/2019 gửi Bộ Tài nguyên và Môi trường kiến nghị về thành phần hồ sơ đăng ký biến động đất đai trong trường hợp TCTD thực hiện quyền thu giữ TSBĐ theo Nghị quyết số 42.

¹⁴ NHTMCP Việt Nam Thịnh Vượng, NHTMCP Tiên Phong, NHTMCP Bản Việt, NHTMCP An Bình, NHTMCP Việt Á, NHTMCP Phương Đông và Công ty tài chính Điện Lực.

ngăn chặn, cảnh báo sớm các rủi ro có khả năng phát sinh. Các cuộc thanh tra được triển khai nghiêm túc, đúng quy định của pháp luật, phù hợp với nội dung và kế hoạch thanh tra. Cuối năm 2020, NHNN đã ban hành Quyết định phê duyệt kế hoạch thanh tra năm 2021 để triển khai trong toàn hệ thống (trong đó bao gồm nội dung thanh tra việc thực hiện Nghị quyết số 42 và hoạt động cấp tín dụng, phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro, xử lý thu hồi nợ...). NHNN đã có văn bản yêu cầu các đoàn thanh tra bổ sung nội dung thanh tra việc thực hiện Thông tư 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và các văn bản sửa đổi, bổ sung về cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng do dịch Covid-19. Cùng với đó, hoạt động giám sát ngân hàng đã thực hiện phân tích, đánh giá các vấn đề, rủi ro tiềm ẩn trong hoạt động của các TCTD để kịp thời đưa ra các văn bản chấn chỉnh, cảnh báo và làm việc trực tiếp với các TCTD nhằm yêu cầu TCTD tăng cường công tác quản lý, kiểm soát, xử lý, giảm thiểu rủi ro và chấp hành nghiêm quy định của pháp luật¹⁵.

- Thực hiện chính sách cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ:

Trước tác động tiêu cực của dịch bệnh Covid-19, bám sát các chỉ đạo của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, NHNN đã ban hành Thông tư số 01/2020/TT-NHNN ngày 13/3/2020 và Thông tư số 03/2021/TT-NHNN ngày 02/4/2021 sửa đổi, bổ sung Thông tư số 01/2020/TT-NHNN, tạo khung khổ pháp lý để các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi phí, giữ nguyên nhóm nợ, tháo gỡ khó khăn cho các khách hàng vay vốn bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 ở tất cả các lĩnh vực, ngành nghề, giúp khách hàng được cơ cấu lại nợ phù hợp với dòng tiền mà không bị chuyển sang nhóm nợ có mức độ rủi ro cao hơn; khuyến khích TCTD cho vay mới để khách hàng duy trì, phục hồi sản xuất kinh doanh, từng bước vượt qua khó khăn, thực hiện trả nợ đúng hạn cho TCTD theo thời hạn cơ cấu lại. Đặc biệt, trước diễn biến mới của dịch Covid-19, NHNN đã ban hành: (i) Thông tư số 14/2021/TT-NHNN ngày 7/9/2021 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 01/2020/TT-NHNN để tạo điều kiện cho TCTD tiếp tục hỗ trợ người dân, doanh nghiệp gặp khó khăn do dịch Covid-19; (ii) Công điện số 02/CĐ-NHNN ngày 11/3/2020 yêu cầu các TCTD cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi vay, giữ nguyên nhóm nợ, hỗ trợ khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19...

b) Về công tác tổ chức triển khai của các TCTD:

Dưới sự định hướng, chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN¹⁶,

¹⁵ Từ khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực đến 30/6/2021, NHNN có trên 620 văn bản chấn chỉnh, cảnh báo rủi ro đối với TCTD (bao gồm: đầu tư trái phiếu doanh nghiệp; đầu tư, kinh doanh bất động sản; chứng khoán; tín dụng tiêu dùng liên quan đến bất động sản; dự án BOT, BT giao thông; hoạt động tín dụng tiêu dùng; *chất lượng tín dụng, nợ xấu...*).

¹⁶ NHNN đã ban hành nhiều văn bản chỉ đạo các TCTD: (i) Công văn số 4459/NHNN-TTGSNH ngày 14/6/2018 về kiểm soát tăng trưởng và nâng cao chất lượng tín dụng; (ii) Công văn số 8425/NHNN-TTGSNH ngày 07/11/2018 gửi các TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài để chỉ đạo tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu; (iii) Công văn số 8539/NHNN-TTGSNH ngày 12/11/2018 về phân loại nợ, trích lập dự phòng rủi ro đúng quy định, nâng cao chất lượng tín dụng; (iv) Công văn số 1968/NHNN-TTGSNH ngày 22/3/2019 về việc chỉ đạo TCTD tiếp tục đẩy mạnh xử lý nợ xấu năm 2019; (v) Công văn số 7014/NHNN-TTGSNH ngày 24/9/2020 về việc tiếp tục đẩy mạnh công tác xử lý nợ xấu theo Nghị quyết số 42.

Trong 6 tháng đầu năm 2021, NHNN đã ban hành Chỉ thị số 01/CT-NHNN ngày 07/01/2021 về tổ chức thực hiện nhiệm vụ trọng tâm của ngành Ngân hàng năm 2021; Công văn số 3029/NHNN-TTGSNH ngày 29/4/2021; Công

các TCTD đã tích cực quán triệt và nghiêm túc triển khai thực hiện Nghị quyết số 42 trong toàn hệ thống, cụ thể như sau:

- Thành lập Ban chỉ đạo, các tổ công tác xử lý nợ xấu và ban hành văn bản chỉ đạo các đơn vị phổ biến, hướng dẫn, tập huấn nội dung Nghị quyết số 42 cho cán bộ từ Hội sở tới các chi nhánh trong toàn hệ thống; trong đó, TCTD đã truyền thông đến khách hàng đang có nợ xấu theo Nghị quyết số 42 để khách hàng hiểu rõ quyền lợi hợp pháp của TCTD cũng như trách nhiệm trả nợ của khách hàng;

- Thực hiện rà soát, đánh giá toàn bộ danh mục tín dụng trong toàn hệ thống, đánh giá thực trạng nợ, nợ xấu được xác định theo các quy định tại Nghị quyết số 42; rà soát TSBĐ và thủ tục pháp lý của các khoản nợ xấu, xây dựng danh mục các TSBĐ đáp ứng đủ các điều kiện thu giữ theo Nghị quyết số 42; rà soát, sửa đổi các quy định nội bộ liên quan, trong đó bao gồm việc xây dựng các quy trình, hướng dẫn và biểu mẫu, công văn phục vụ công tác thu giữ tài sản;

- Chủ động làm việc, phối hợp với VAMC, các đơn vị có liên quan, chính quyền địa phương các cấp để nhận sự chỉ đạo, hỗ trợ trong quá trình xử lý nợ xấu; làm việc với các cơ quan tiến hành tố tụng để đề nghị nhận lại TSBĐ là vật chứng của các khoản nợ có liên quan đến các vụ án hình sự sau khi cơ quan tiến hành tố tụng hoàn tất các thủ tục xác định chứng cứ xét thấy không ảnh hưởng đến việc xử lý vụ án và thi hành án;

- Tích cực đôn đốc, yêu cầu khách hàng trả nợ; đối với khách hàng không hợp tác, chây ì trong việc trả nợ và xử lý TSBĐ, xem xét áp dụng các biện pháp quyết liệt để xử lý nợ; tiến hành thủ tục khởi kiện khách hàng vay, làm việc với cơ quan tòa án, thi hành án, các cơ quan chức năng để đôn đốc đẩy nhanh tiến độ xử lý nợ xấu; vận dụng linh hoạt các giải pháp hỗ trợ để xử lý TSBĐ có hiệu quả;

- Căn cứ thực trạng nợ xấu, khả năng thu hồi nợ xấu theo Nghị quyết số 42, các TCTD xây dựng kế hoạch xử lý nợ xấu, kế hoạch phân bổ đối với lãi dự thu đã ghi nhận của khoản nợ xấu, nghiên cứu thực hiện hoạt động mua bán nợ xấu theo cơ chế thị trường; thực hiện các biện pháp nâng cao năng lực quản trị điều hành, kiểm soát nội bộ, quản trị rủi ro tín dụng để phòng ngừa, kiểm soát nhằm hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh, nâng cao chất lượng tín dụng.

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, tác động tiêu cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh và khả năng trả nợ của khách hàng, thực hiện chỉ đạo của NHNN, các TCTD đã tích cực, chủ động: (i) Tập trung phân loại các khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh Covid-19 và đánh giá khả năng trả nợ đầy đủ của khách hàng để đảm bảo việc hỗ trợ phù hợp với ảnh hưởng của dịch bệnh; (ii) Tăng cường nguồn lực tài chính để xử lý nợ xấu; (iii) Kiểm soát tốc độ tăng dư nợ tín dụng, chất lượng tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro hoặc chịu tác động lớn của dịch bệnh Covid-19.

c) Về công tác tổ chức triển khai thực hiện của VAMC:

Được sự quan tâm đặc biệt của Quốc hội, dưới sự chỉ đạo sát sao của Chính

văn số 4313/NHNN-TTGSNH ngày 16/6/2021 và Công văn 6561/NHNN-TTGSNH ngày 14/9/2021 cảnh báo một số vấn đề trong hoạt động của TCTD (bao gồm nội dung chỉ đạo của NHNN liên quan đến nâng cao chất lượng tín dụng, xử lý nợ xấu...).

phủ, Thủ tướng Chính phủ và NHNN, VAMC đã quyết liệt triển khai đồng bộ nhiều giải pháp nhằm thực hiện các nội dung của Nghị quyết số 42, cụ thể như sau:

- *Về hoàn thiện quy định nội bộ*: Hoàn thành việc sửa đổi và ban hành các văn bản hướng dẫn nghiệp vụ nhằm phù hợp với Luật Đấu giá tài sản, Nghị quyết số 42, và Thông tư 09/2017/TT-NHNN ngày 14/8/2017 của NHNN¹⁷.

- *Về thực hiện nhiệm vụ xử lý nợ xấu, triển khai mua nợ theo giá trị thị trường (GTTT)*: Sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực thi hành, VAMC đã tập trung triển khai mua nợ theo GTTT. Với điều kiện hành lang pháp lý thuận lợi (*sự ra đời của Nghị quyết số 42*) cùng với việc tăng cường năng lực về vốn (*Vốn điều lệ của VAMC tăng từ 500 tỷ đồng lên 2.000 tỷ đồng vào năm 2017 và tăng từ 2.000 tỷ đồng lên 5.000 tỷ đồng vào năm 2019*) đã tạo điều kiện cho VAMC triển khai hoạt động mua nợ theo GTTT; đồng thời, tạo tiền đề để hình thành thị trường mua bán nợ mà trong đó, VAMC là tổ chức trung tâm của thị trường, cụ thể:

+ VAMC đã phối hợp với các TCTD: (i) Triển khai lựa chọn bổ sung các tổ chức thẩm định giá đáp ứng đủ điều kiện theo quy định; xây dựng các tiêu chí lựa chọn tổ chức đấu giá chuyên nghiệp, đồng thời VAMC tự tổ chức bán đấu giá các khoản nợ, TSBĐ cho các khoản nợ đã mua; (ii) Thực hiện rà soát, phân loại, đánh giá thực trạng các khoản nợ, TSBĐ của các khoản nợ xấu đã mua để xác định khả năng thu hồi và áp dụng biện pháp xử lý nợ phù hợp; tích cực tìm kiếm các đối tác mua nợ, TSBĐ của khoản nợ mà VAMC đang quản lý; xây dựng danh mục khoản nợ/TSBĐ có khả năng phát mại, phù hợp nhu cầu của các nhà đầu tư để giới thiệu, chào bán;

+ Đồng thời, VAMC đã triển khai đồng bộ các giải pháp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu theo GTTT theo cả 2 phương thức mua nợ thị trường được quy định tại Khoản 1 và Khoản 3 Điều 6 của Nghị quyết số 42. Để hoạt động mua nợ theo thị trường và xử lý nợ đạt hiệu quả cao và đảm bảo đúng quy định, VAMC đã tích cực: (i) Áp dụng tiêu chí, lựa chọn phương thức mua các khoản nợ xấu theo giá thị trường; (ii) Ưu tiên số dư nợ gốc có giá trị lớn nhằm giảm thiểu chi phí theo dõi, quản lý, giám sát đối với khách hàng vay; (iii) Ưu tiên chuyển các khoản nợ xấu đã mua bằng TPĐB sang mua theo GTTT; (iv) Triển khai các biện pháp nhằm thu giữ TSBĐ ngay sau khi Nghị quyết số 42 có hiệu lực để xử lý thu hồi nợ; (v) Đưa Sàn giao dịch nợ VAMC đi vào hoạt động với mục tiêu VAMC trở thành trung tâm cung cấp thông tin về nợ xấu của TCTD và thúc đẩy sự phát triển của thị trường mua, bán nợ xấu; (vi) Nâng cao hoạt động Câu lạc bộ xử lý nợ do VAMC là đơn vị vận động thành lập, gồm VAMC và các Công ty quản lý tài sản (AMC) của các TCTD và các AMC thành lập theo quy định của pháp luật, nhằm tạo diễn đàn trong công tác mua bán và xử lý nợ; trên cơ sở đó đề xuất các kiến nghị, giải pháp nhằm hoàn thiện thị trường mua bán nợ ở Việt Nam.

- *Về việc phối hợp, hỗ trợ các TCTD trong thu hồi, xử lý nợ xấu*: Phối hợp, hỗ

¹⁷ VAMC đã ban hành được 33 văn bản nội bộ, bao gồm: 19 văn bản thuộc thẩm quyền của Hội đồng thành viên và 14 văn bản thuộc thẩm quyền của Tổng Giám đốc (TGD). Trong đó, một số văn bản quan trọng liên quan đến hoạt động mua bán xử lý nợ như: Quy chế đấu giá tài sản của VAMC; Quy chế hoạt động của Hội đồng đấu giá nợ xấu, TSBĐ của khoản nợ xấu của VAMC; Quy trình đấu giá tài sản của VAMC; Quy định phân cấp thẩm quyền trong hoạt động điều hành của TGD VAMC; Quy chế mua, bán và xử lý nợ xấu của VAMC...

trợ TCTD đôn đốc, thu hồi nợ đối với các khách hàng; thúc đẩy và nâng cao hiệu quả xử lý nợ xấu bằng việc áp dụng những biện pháp mạnh như thu giữ TSBD để xử lý nhằm thu hồi nợ. VAMC trực tiếp thực hiện và phối hợp với các TCTD thực hiện thu giữ TSBD. Tổ chức bán đấu giá thành công nhiều khoản nợ/TSBD, tăng giá trị thu hồi cho các TCTD (trong đó có những khoản VAMC trực tiếp thực hiện bán đấu giá thay vì thuê các tổ chức bán đấu giá chuyên nghiệp, góp phần giảm chi phí, tăng số tiền thu hồi nợ cho TCTD). Hỗ trợ các TCTD trong việc hoàn thiện thủ tục pháp lý của khoản nợ, TSBD của khoản nợ.

- Về phối hợp với các cơ quan, ban ngành và các tổ chức có liên quan: Chủ động làm việc với các cơ quan, chính quyền địa phương để tranh thủ sự chỉ đạo, hỗ trợ trong việc đôn đốc khách hàng trả nợ, xử lý TSBD. Phối hợp chặt chẽ với các cơ quan có thẩm quyền và khách hàng vay để hoàn thiện thủ tục, hồ sơ pháp lý và đề nghị được áp dụng thủ tục rút gọn trong giải quyết tranh chấp về nghĩa vụ giao và xử lý TSBD; phối hợp với Tổng cục THADS đẩy nhanh tiến độ thi hành án đối với các bản án đã có hiệu lực pháp luật. VAMC cũng tích cực hợp tác với các nhà đầu tư tiềm năng trong nước và quốc tế nhằm đẩy nhanh công tác xử lý, thu hồi nợ xấu.

d) Về giải pháp cụ thể về xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng đối với các TCTD của ngành Ngân hàng:

Trong bối cảnh dịch bệnh Covid-19 diễn biến phức tạp, ngành Ngân hàng tiếp tục thực hiện quyết liệt, đồng bộ các giải pháp xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng tín dụng của TCTD trong thời gian tới, cụ thể như sau:

- Mở rộng tín dụng phải đảm bảo khách hàng đáp ứng các điều kiện vay vốn và tuân thủ các quy định pháp luật, không nói lỏng các điều kiện cấp tín dụng; Kiểm soát chất lượng tín dụng (bao gồm đầu tư trái phiếu doanh nghiệp) đối với lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro.

- Rà soát, thực hiện nghiêm túc các nhiệm vụ về xử lý nợ xấu theo chỉ đạo của NHNN, đồng thời áp dụng toàn diện các biện pháp, chính sách quy định tại Nghị quyết 42 (hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế) và quy định pháp luật có liên quan trong quá trình xử lý thu hồi nợ xấu nhằm thực hiện có hiệu quả mục tiêu xử lý nợ xấu, nâng cao chất lượng hoạt động.

- Thực hiện cơ cấu lại thời hạn trả nợ, miễn, giảm lãi, phí, giữ nguyên nhóm nợ nhằm hỗ trợ khách hàng bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 theo đúng quy định pháp luật. Trong đó: Tập trung phân loại các khách hàng chịu ảnh hưởng bởi dịch Covid-19 và đánh giá khả năng trả nợ đầy đủ của khách hàng để đảm bảo việc hỗ trợ phù hợp với ảnh hưởng của dịch; ưu tiên hỗ trợ các doanh nghiệp nhỏ và vừa; doanh nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực chịu ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19; doanh nghiệp có hệ thống quản trị tốt, có khả năng phục hồi sản xuất, kinh doanh tốt sau khi dịch bệnh kết thúc.

- Đánh giá lại chất lượng và khả năng thu hồi của các khoản nợ để có biện pháp xử lý thích hợp; tăng cường trích lập và sử dụng dự phòng rủi ro để xử lý nợ xấu; Bổ sung, hoàn thiện hồ sơ pháp lý tài sản bảo đảm; Thu nợ và xử lý tài sản bảo đảm; Kiểm soát chặt chẽ và giảm chi phí hoạt động.

- Rà soát các khoản mục tài sản có bản chất tín dụng tồn đọng nhiều năm dưới

dạng các khoản mục phải thu khác, tài sản có khác, nợ cơ cấu (không bao gồm các khoản nợ cơ cấu Thông tư 01/2020/TT-NHNN và các văn bản sửa đổi, bổ sung) và có lộ trình xử lý cụ thể như trích lập dự phòng, có biện pháp thu hồi hoặc chuyển ngoại bảng để tiếp tục theo dõi thu hồi.

- Yêu cầu khách hàng vay phải tự củng cố, chấn chỉnh hoạt động, nâng cao năng lực tài chính, quản trị, tăng cường ứng dụng công nghệ và khả năng cạnh tranh; chủ động, tích cực phối hợp với TCTD xây dựng và triển khai các phương án cơ cấu lại nợ, tháo gỡ khó khăn sản xuất kinh doanh.

- Tiếp tục chủ động phối hợp tích cực với chính quyền địa phương và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền, đặc biệt là cơ quan Công an, Tòa án nhân dân, cơ quan Thi hành án các cấp trong quá trình xử lý TSBĐ để thu hồi nợ, nhằm bảo đảm thu hồi tối đa giá trị các khoản nợ, hạn chế thiệt hại cho các TCTD.

- Tăng cường kiểm tra, giám sát việc sử dụng vốn vay, trả nợ của khách hàng; đẩy mạnh hoạt động đánh giá tình hình tài chính, thực trạng hoạt động kinh doanh và khả năng trả nợ của các khách hàng lớn.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp phòng ngừa, hạn chế tối đa nợ xấu phát sinh và nâng cao chất lượng tín dụng; đẩy nhanh tiến độ trích lập dự phòng đối với nợ xấu đã bán cho VAMC được thanh toán bằng trái phiếu đặc biệt nhằm thực hiện tất toán trái phiếu trước hạn hoặc đúng thời hạn theo quy định.

- Tăng cường công tác truyền thông nội bộ nhằm nâng cao hiểu biết, thống nhất của các cá nhân, bộ phận có liên quan trong TCTD về các giải pháp xử lý nợ xấu tại Nghị quyết 42 (hoặc các văn bản sửa đổi, bổ sung/thay thế).